

Bài 7

TÂY ÂU

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

– Hiểu và trình bày được tình hình và quá trình phát triển của các nước Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

– Hiểu được những nét chính về sự hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) – một tổ chức thể hiện xu thế liên kết khu vực có tính phổ biến của thời đại ngày nay.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhất là tư duy có tính khái quát, khi xem xét các vấn đề của khu vực.

3. Về thái độ

– Nhận thức sâu hơn xu thế chủ đạo của thời đại là hoà bình và hợp tác phát triển mà Liên minh châu Âu là một ví dụ tiêu biểu về sự thành công. Từ đó, các em thấy rõ nước ta hội nhập với thế giới là thuận theo xu hướng chung đó.

– Hiểu được giữa nước ta và nhiều nước Tây Âu có những liên hệ trong lịch sử. Ngày nay, mối quan hệ giữa nước ta và Liên minh châu Âu cũng như nhiều nước Tây Âu (Pháp, Đức, Anh...) ngày càng phát triển và hợp tác có hiệu quả.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Đây là bài học có phần khó đối với HS vì đề cập đến không chỉ lịch sử của một nước mà của một khu vực nên GV cần lưu ý đến tính khái quát các vấn đề của khu vực.

Bài này gồm 5 mục, trong đó 4 mục trình bày theo các giai đoạn, mục cuối cùng trình bày theo vấn đề. GV nên chọn những vấn đề chính có tính khu vực để trình bày ; các số liệu, các sự kiện cụ thể để HS tự đọc và học ở nhà.

– Từ tình hình kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại, GV cần nhấn mạnh Tây Âu ngày nay đã trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế – tài chính của thế giới cũng như đã là một trung tâm văn minh (khoa học – kĩ thuật và văn hoá – nghệ thuật) từ nhiều thế kỉ trước đây trong lịch sử nhân loại.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Bản đồ châu Âu.
- Tranh ảnh về EU, cờ của EU.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Mở bài

– GV có thể đặt câu hỏi : Các em biết những gì về khu vực Tây Âu hoặc Liên minh châu Âu (về địa lí, dân số...)?

– GV có thể yêu cầu HS lên bảng để xác định khu vực Tây Âu trên bản đồ thế giới.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1950

GV cần chỉ rõ : Đây là giai đoạn các nước Tây Âu khôi phục nền kinh tế bị tàn phá nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Những ý chính cần nhấn mạnh :

– Các nước Tây Âu tiến hành khôi phục nền kinh tế bị tàn phá và củng cố nền chính trị bị suy yếu trong chiến tranh.

– Sau chiến tranh, về đối ngoại, các nước Tây Âu ngày càng lệ thuộc vào Mĩ như nhận viện trợ của Mĩ qua "Kế hoạch Mác-san" và gia nhập khối NATO do Mĩ cầm đầu. GV có thể đặt câu hỏi cho HS trả lời : Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu lệ thuộc vào Mĩ? (Cần làm rõ hai lí do chính : 1. Vì suy yếu, phải nhận viện trợ của Mĩ để khôi phục nền kinh tế với những điều kiện do Mĩ đặt ra ; 2. Lo ngại ảnh hưởng to lớn của Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu đối với tình hình trong nước).

Mục II – Tây Âu từ năm 1950 đến năm 1973

GV tập trung trình bày những ý chính trong mục này là :

– Về kinh tế : Sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế Tây Âu và những nguyên nhân của sự tăng trưởng đó.

– Về chính trị : Sự phát triển tiếp tục của nền dân chủ tư sản (các quyền tự do dân chủ trong xã hội và phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân vì dân chủ và dân sinh).

– Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ có tác động lớn đối với chính sách đối ngoại của chính phủ các nước Tây Âu (có thái độ khác nhau) và làm dấy lên phong trào phản đối chiến tranh sôi nổi ở hầu hết các nước Tây Âu (Pháp, Hà Lan, Italia với "một thế hệ Việt Nam"...).

Mục III – Tây Âu từ năm 1973 đến năm 1991

Những ý chính trong mục này là :

– Về kinh tế : Cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973 đã làm cho các nước Tây Âu lâm vào suy thoái và khủng hoảng hoặc phát triển không ổn định kéo dài.

Có thể lấy dẫn chứng về nền kinh tế Pháp và Anh.

– Về đối ngoại : Xu thế hoà hoãn, giảm bớt sự căng thẳng trong quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ở châu Âu (như Hiệp định năm 1972 giữa Cộng hoà Dân chủ Đức và Cộng hoà Liên bang Đức, Định ước Henxinki năm 1975...).

Mục IV – Tây Âu từ năm 1991 đến năm 2000 và mục V – Liên minh châu Âu (EU)

GV để HS tự đọc mục IV và gộp mục IV với mục V để giảng theo nội dung chính là Liên minh châu Âu.

Khi trình bày về Liên minh châu Âu, GV tập trung làm rõ những nội dung quan trọng nhất :

– Trước hết, cần chỉ rõ : EU là sự liên kết khu vực về kinh tế và chính trị của Tây Âu, có thể nói là sớm nhất, có nhiều thành công nhất trong xu thế liên kết khu vực từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

– Về quá trình phát triển và những mục tiêu của EU, GV nên tập trung vào những mốc sau :

+ Năm 1951, khởi đầu là sự ra đời của Cộng đồng than – thép châu Âu, gồm 6 nước : Pháp, Cộng hoà Liên bang Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lucxambua. GV cần sử dụng *Lược đồ các nước thuộc Liên minh châu Âu* để chỉ 6 nước thành viên này.

+ Năm 1957, thành lập Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC). Thành viên vẫn là 6 nước trên. EEC ra đời nhằm xoá bỏ hàng rào thuế quan, tiến tới tự do lưu thông hàng hoá, tư bản, nhân công... giữa 6 nước. Có một chính sách thống nhất trong lĩnh vực nông nghiệp và giao thông. Thực chất là sự mở rộng thị trường, nhất là dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật, là sự phát triển của lực lượng sản xuất.

+ Năm 1967, sáp nhập ba tổ chức trên thành Cộng đồng châu Âu (viết tắt là EC).

Để HS dễ nhận thức, GV nên vẽ sơ đồ các tổ chức trên.

+ Tháng 12 – 1991, Hội nghị Maxtrích (tại Hà Lan) đánh dấu một thời kì phát triển mới (về chất) của Cộng đồng châu Âu trong quá trình liên kết quốc tế. Đó là thông qua các văn kiện có ý nghĩa quyết định quan trọng nhằm xây dựng một liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu ; xây dựng một liên minh chính trị tiến tới một nhà nước chung châu Âu (hiện nay đã có một quốc hội chung).

+ Tháng 1 – 1993, Cộng đồng châu Âu (EC) được gọi là Liên minh châu Âu (EU).

+ Tháng 1 – 1999, đồng ơ rô bắt đầu được phát hành và tháng 1 – 2002 chính thức được sử dụng ở nhiều nước thành viên EU, thay cho các đồng bản tệ.

– Về số lượng thành viên EU, GV có thể để HS nêu lên qua mấy mốc chính :
1951 – 1957 : 6 nước ; 1986 : 12 nước (thêm Anh, Ai Len, Đan Mạch, Hi Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha) ; 1995 : 15 nước (thêm Áo, Phần Lan, Thụy Điển) ; 2004 : 25 nước (10 nước mới là Extônia, Látvia, Litva, Ba Lan, Séc, Slôvakia, Hunggari, Slôvênia, Síp, Manta) ; 2007 : 27 nước (thêm Bungari, Rumani).

Những số liệu này chủ yếu giúp GV sử dụng khi cần thiết.

– Mặc dù còn những khó khăn và thách thức, EU là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất, có tổ chức chặt chẽ nhất và thành công nhất so với các tổ chức liên kết khu vực khác hiện nay (như ASEAN, NAFTA, MERCOSUR...).

– Về quan hệ EU và Việt Nam : Quan hệ hữu nghị và hợp tác ngày càng phát triển, có hiệu quả.

+ Tháng 10 – 1990, EU thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

+ Tháng 7 – 1995, EU và Việt Nam kí Hiệp định hợp tác toàn diện.

3. So kết bài học

Bài Tây Âu có nhiều nội dung, GV nên chốt lại hai vấn đề chính :

1. Sự phát triển kinh tế của các nước và xu thế liên kết khu vực, tiêu biểu là sự ra đời và phát triển của Liên minh châu Âu.

2. Về đối ngoại, thời kì đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Tây Âu lệ thuộc vào Mĩ. Ngày nay, Liên minh châu Âu đã trở thành một trung tâm kinh tế, chính trị của thế giới ; chủ trương có một chính sách đối ngoại thống nhất và tự chủ.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Dựa vào nội dung mục II, III và IV, trình bày về sự phát triển nhanh của nền kinh tế với các chỉ số về mức tăng trưởng kinh tế của Cộng hoà Liên bang Đức, Pháp, Anh, Italia...

Câu 2. Dựa vào nội dung trong SGK, trình bày về chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu qua từng giai đoạn : 1950 – 1973, 1973 – 1991, 1991 – 2000. Mỗi giai đoạn, các nước Tây Âu đều có sự điều chỉnh quan trọng, đều chú ý mở rộng quan hệ với nhiều nước tư bản phát triển, các nước đang phát triển ở khu vực Á, Phi, Mĩ Latinh, Đông Âu và SNG.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hội nghị cấp cao Á - Âu lần thứ nhất (ASEM - 1) và ý nghĩa của tiến trình ASEM

Hội nghị cấp cao Á - Âu lần thứ nhất (ASEM - 1) đã được chính thức khai mạc tại trung tâm Hội nghị quốc gia mang tên Hoàng hậu Sirikit ở Băng Cốc ngày 1 - 3 - 1996. Dưới chủ đề : *"Xây dựng quan hệ đối tác mới toàn diện Á - Âu vì sự phát triển mạnh mẽ hơn"*, ASEM - 1 đã thu hút sự tham gia của các nhà lãnh đạo 25 quốc gia bao gồm 10 nước châu Á (Việt Nam, Thái Lan, Malaixia, Philippin, Xingapo, Indônêxia, Brunây, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc) và 15 nước thành viên Liên minh châu Âu - EU (Pháp, Đức, Áo, Anh, Italia, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Lúcxămbua, Hi Lạp, Ailen, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha) và Chủ tịch Ủy ban châu Âu.

Trong Diễn văn khai mạc, Thủ tướng Thái Lan, đồng thời là Chủ tịch đầu tiên của ASEM đã nêu bật ý nghĩa của Hội nghị : "Trước đó, chưa bao giờ có một cuộc tập hợp rộng lớn như vậy giữa các nhà lãnh đạo châu Âu và châu Á trên đất châu Á trên cơ sở thoả thuận chung. Chúng ta tập trung ở đây với một mục đích chung là : tạo ra một mối quan hệ mới năng động và lập ra một quan hệ đối tác mới giữa châu Âu và châu Á".

Trong Tuyên bố của Chủ tịch ASEM được công bố tại Băng Cốc ngày 2 - 3 - 1996, Thủ tướng Thái Lan Banharn Silpa Archa đã thông báo các kết quả chính của ASEM - 1 là :

Thứ nhất, Hội nghị đã quyết định thiết lập một "quan hệ đối tác mới toàn diện Á - Âu vì sự phát triển mạnh mẽ hơn". Mục đích của quan hệ đối tác đó là "tăng cường quan hệ Á - Âu, qua đó đóng góp vào hoà bình, ổn định toàn cầu và thịnh vượng". Ngoài ra, quan hệ đối tác Á - Âu còn nhằm mục đích chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc ở hai khu vực. Những cuộc đối thoại trên cơ sở bình đẳng, theo tinh thần hợp tác và thông qua

sự chia sẻ nhận thức về hàng loạt vấn đề, sẽ đóng góp vào việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và vào lợi ích của cả châu Á và châu Âu.

Thứ hai, Hội nghị đã nhất trí tăng cường đối thoại chính trị, củng cố hợp tác kinh tế và xúc tiến hợp tác trong các lĩnh vực khác.

Đối thoại chính trị Á – Âu được tập trung vào "mở rộng những nền tảng chung, tăng cường sự hiểu biết và hữu nghị, thúc đẩy và làm sâu sắc hơn sự hợp tác". Các cuộc đối thoại chính trị đó cần được tiến hành "trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, thúc đẩy các quyền cơ bản và phù hợp với các nguyên tắc pháp luật và nghĩa vụ quốc tế, không can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp vào công việc của nhau".

Để thúc đẩy hợp tác kinh tế, Hội nghị đã bày tỏ quyết tâm tăng cường buôn bán đầu tư hai chiều giữa châu Á và châu Âu. Quan hệ đối tác kinh tế Á – Âu sẽ được xây dựng trên cơ sở những cam kết chung đối với kinh tế thị trường, hệ thống thương mại đã phương, tự do không phân biệt đối xử và chủ nghĩa khu vực mở. Hội nghị cũng nhấn mạnh rằng bất kì sự hợp tác và hội nhập khu vực nào cũng cần phù hợp với WTO và hướng ra bên ngoài.

Những người tham gia Hội nghị cũng thoả thuận tăng cường hợp tác khoa học, công nghệ giữa châu Á và châu Âu, ưu tiên cho các khu vực kinh tế như nông nghiệp, thông tin, công nghệ viễn thông, năng lượng và vận tải vốn là những ngành quan trọng để tăng cường những mối dây liên kết kinh tế giữa hai khu vực. Hợp tác giáo dục, dạy nghề, đào tạo quản lí và phát triển nguồn nhân lực cũng sẽ được đẩy mạnh. Hội nghị cũng nhận thấy sự cần thiết thúc đẩy hợp tác phát triển giữa hai khu vực, giành ưu tiên cho việc giảm nghèo khổ, khuyến khích vai trò của phụ nữ và hợp tác trong lĩnh vực y tế, ngăn ngừa và phòng chống HIV/AIDS.

Hai bên cũng thoả thuận tăng cường hợp tác trong lĩnh vực môi trường thông qua việc chuyển giao các công nghệ về môi trường, thúc đẩy phát triển bền vững...

Các nhà lãnh đạo hai khu vực kêu gọi tăng cường hợp tác văn hoá, khuyến khích các cuộc tiếp xúc giữa nhân dân với nhân dân nhằm tăng cường sự hiểu biết và nhận thức về nhau giữa hai khu vực.

Thứ ba, Hội nghị cũng nhất trí về một số điểm liên quan tới nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ASEM. Theo đó "ASEM sẽ là một tiến trình mở và tiệm tiến".

Các hoạt động có tổ chức là cần thiết nhưng không cần thể chế hoá. Các hoạt động tiếp theo sẽ được tiến hành trên cơ sở phối hợp giữa những nước tham gia ASEM và trên nguyên tắc đồng thuận.

Thứ tư, ASEM - 1 đã thông qua được một số kế hoạch cụ thể nhằm triển khai các chương trình hợp tác Á - Âu và thoả thuận xem xét một số vấn đề khác như khả năng Hội nghị giữa các Bộ trưởng Tài chính ; lập Khuôn khổ Hợp tác Á - Âu, lập nhóm nghiên cứu để tăng cường trao đổi công nghệ và hợp tác trong các lĩnh vực nông nghiệp, bảo vệ môi trường, nâng cấp công nghệ và cải cách doanh nghiệp, hợp tác phát triển hạ lưu sông Mê Công, đặc biệt là dự án nối các đường sắt giữa Đông Nam Á và Nam Trung Quốc.

(Nguyễn Duy Quý, *Tiến trình hợp tác Á - Âu
và những đóng góp của Việt Nam*,
NXB Khoa học xã hội, H., 2006, tr. 55 - 62)